

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 70/2020/HSPT
Ngày 21 tháng 8 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Việt

Các Thẩm phán : Ông Tạ Văn Thành

Ông Phạm Văn Toàn

-Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Việt Hưng - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thanh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đưa ra xét xử theo trình tự phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 55/2020/HSPT-HS ngày 26 tháng 6 năm 2020, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Công T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2020/HSST ngày 18/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Bị cáo kháng cáo: Nguyễn Công T; Tên gọi khác: Q; Giới R: N; Sinh ngày:15/12/1993 tại huyện S, Phú Thọ; HKTT: Khu Luông, xã L, huyện S, tỉnh Phú Thọ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: 11/12; Chức vụ trước khi phạm tội: Không; Bồ dẻ: Nguyễn Công T, sinh năm 1968; Mẹ dẻ: Lê Thị P, sinh năm 1968; Vợ: Hà Thị Thu H, sinh năm 1999; Con: có 01 con; Anh chị em ruột: bị cáo có 02 anh em; Tiền án, tiền sự: Không; Tiền sử: Bản án số: 23/2017/HSST ngày 18/08/2017 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Phú Thọ xử phạt 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Đã được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ từ 13 giờ 20 phút ngày 21/01/2020 đến 13 giờ 20 phút ngày 24/01/2020. Bị cáo thi hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/01/2020 đến ngày 14/4/2020.

(có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 21/01/2020, Nguyễn Công T, Nguyễn Thành L, Nguyễn Văn B, Huỳnh Đức T, Đặng Chí J, Đỗ Đình P, Nguyễn Văn R, Nguyễn Văn N, Nguyễn Tiến A, và Lê Hồng Y, Lê Hồng G, đến ăn bữa cơm tất niên (dịp sắp Tết nguyên đán 2020) tại Nhà máy gạch Tuynel Việt Tiến

thuộc: khu V, xã Q, huyện T do anh Đỗ Sơn Q làm quản lý. Khoảng 12 giờ cùng ngày, sau khi ăn uống xong, trong lúc ngồi uống nước Nguyễn Công T là người rủ mọi người đánh bạc được thua bằng tiền bằng hình G chơi “Ba cây” thì được L, T, N, Y, G, A và J đồng ý. Sau đó, Nguyễn Thành L là người đi mua 01 bộ bài Tú lơ khơ về để cùng nhau đánh bạc. Khi L mua bài về, T, L, T đi trước, N, Y, G, A và J đi sau, cùng đi lên phòng ngủ của công nhân đốt lò tại tầng hai của lò gạch để đánh bạc.

Trước khi chơi, các đối tượng cùng nhau thống nhất về phương G đánh bạc và tỷ lệ được thua như sau: Về cách G chơi “Ba cây” các đối tượng đều khai nhận: Khi chơi chỉ sử dụng các quân bài từ Át đến 9 gồm 36 quân bài để chơi. Mỗi ván bài, người cầm cái gọi là “*Chương*” theo thứ tự sẽ chia cho mình và mỗi người chơi 03 lá bài. Sau đó cộng điểm của 03 lá bài này lại, lấy số điểm hàng đơn vị so với “*Chương*”, ai cao điểm hơn là người thắng. Nếu số điểm bằng nhau thì so chất của các lá bài theo quy ước từ cao xuống thấp R theo chất rô, cơ, tép, bích. Nếu ai được 10 điểm thì sẽ được làm “*Chương*” ở ván tiếp theo. Ngoài đánh với “*Chương*” thì những người chơi có thể tự so điểm bài của mình để đánh với nhau. Số tiền cá cược thấp nhất là 20.000 đồng, cao nhất tùy người chơi thỏa thuận với nhau. Về tỷ lệ ăn thua, nếu thua người chơi sẽ mất số tiền đã bỏ ra, nếu thắng “*Chương*” phải trả cho người chơi số tiền bằng với số tiền mà người chơi đã đặt cược.

Sau khi thống nhất cách G chơi đánh bạc, tất cả cùng nhau đánh bạc. Khi tham gia đánh bạc, các đối tượng khai có số tiền sử dụng vào việc đánh bạc như sau: T khai có 3.800.000 đồng (Ba triệu tám trăm nghìn đồng); T khai có 2.400.000 đồng (Hai triệu B trăm nghìn đồng); L khai có 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng); N khai có 400.000 đồng (B trăm nghìn đồng); Y khai có 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng); G khai có 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng); A khai có 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) và J khai có 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Lúc này tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 7.950.000 đồng (Bảy triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng).

Cả nhóm đánh bạc liên tục đến khoảng 13 giờ ngày 21/01/2020 thì A, N, G, Y và J không chơi nữa và ra về trước, còn lại T, T và L tiếp tục đánh bạc. Khi ra về, Anh thắng được 200.000 đồng cộng với số tiền đã bỏ ra đánh bạc 300.000 đồng, tổng là 500.000 đồng; J thắng được 450.000 đồng cộng với số tiền đã bỏ ra đánh bạc 300.000 đồng, tổng là 750.000 đồng; còn N, G và Y bị thua hết tiền. Sau khi A, N, G, Y và J ra về khoảng 05 phút thì có P, R và B đến tham gia đánh bạc cùng với T, T và L. Khi đánh bạc, P khai có 1.600.000 đồng (Một triệu sáu trăm nghìn đồng) sử dụng vào việc đánh bạc; R khai có 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng) sử dụng vào việc đánh bạc; B khai có 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm nghìn đồng) sử dụng vào việc đánh bạc. Đến 13 giờ 20 phút cùng ngày 21/01/2020, khi T, L, T, P, R, B đang đánh bạc thì bị Tổ công tác của Công an huyện T bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc 11.400.000 đồng (Mười một triệu B trăm nghìn đồng); 36 quân bài tú lơ khơ; một chiếc đệm gấp màu xanh; thu giữ trên người Nguyễn Công T số tiền 11.200.000 đồng (Mười một triệu hai trăm nghìn đồng); thu giữ trên người Đỗ Đình P số tiền 9.420.000

đồng (Chín triệu B trăm hai mươi nghìn đồng).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2020/HSST ngày 18/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ đã áp dụng Khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Công T 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Ngoài ra, bản án còn tuyên phạt các bị cáo khác, tuyên xử lý vật chứng, quyền kháng cáo, án phí và những vấn đề khác theo luật định.

Kháng cáo: Ngày 20/5/2020, bị cáo Nguyễn Công T kháng cáo bản án sơ thẩm xin giảm hình phạt và xin cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ có quan điểm căn cứ điểm điểm b khoản 1 Điều 355, Điểm đ Khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Công T. Sửa bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo T trong vụ án trong hạn luật định được xem xét giải quyết.

[2] Về nội dung kháng cáo:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo T tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, phù hợp với tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo T bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt về tội "Đánh bạc" là đúng người, đúng tội, không oan.

Xét kháng cáo giảm hình phạt và xin cải tạo không giam giữ của bị cáo Thắng, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy:

Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo T xuất trình T tiết mới là Đơn xin giảm nhẹ hình phạt có xác nhận và đề nghị của chính quyền địa phương về việc bị cáo T luôn chấp hành tốt chính sách, pháp luật tại địa phương. Bị cáo không có tiền án, tiền sự, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, có một mình bị cáo là lao động chính, bị cáo có con nhỏ dưới 01 tuổi và bố mẹ sức khỏe yếu cần được chăm sóc thường xuyên; nếu buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù sẽ gây ảnh hưởng rất lớn đến gia đình bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là đồng phạm giản đơn, có nơi cư trú và việc làm ổn định. Bị cáo được hưởng các T tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đủ điều kiện cho bị cáo được cải tạo tại địa phương nơi cư trú là phù hợp với đường lối xét xử hình sự và chính sách khoan hồng của pháp luật.

Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo và đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ. Tại phiên tòa, để sửa bản án sơ thẩm cho bị cáo được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt và có ích cho xã hội.

[3] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ từ 15 đến 18 tháng, phạt bổ sung khấu trừ 10% mức thu nhập theo mức lương tối thiểu 1.490.000 đồng/tháng. Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ là phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Bị cáo kháng cáo được Hội đồng xét xử chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm đ Khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Công T. Sửa bản án sơ thẩm số 21/2020/HSST ngày 18/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ.

[2] Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Công T (Tên gọi khác: Q) phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Công T (Tên gọi khác: Q).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công T 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được khấu trừ 03 ngày tạm giữ từ ngày 21/01/2020 đến ngày 24/01/2020 = 09 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 17 (mười bảy) tháng 21 (hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ R từ ngày Ủy ban nhân dân xã L, huyện S, tỉnh Phú Thọ nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Công T cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện S, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã L, huyện S, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Buộc bị cáo Nguyễn Công T phải khấu trừ thu nhập 10% mức lương tối thiểu 1.490.000 đồng/tháng là 149.000 đồng/tháng.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ

phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Công T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- CA, TA, VKS, THADS
huyện T;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã L;
- PV 06 - CA tỉnh Phú Thọ;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Văn Việt